

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày: 08-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Hải

Ông Nguyễn Thành Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Văn P Đ, sinh năm 1992 tại huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An; nơi cư trú: xã N, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn P T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn T B, sinh năm 1960; có vợ tên Trần T G, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 9 năm 2021 cho đến nay.

2. Trần V C, sinh năm 1988 tại huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An; nơi cư trú: xã N, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần V Đ, sinh năm 1959 và bà Trần T T, sinh năm 1963; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12-10-2021 bị Công an xã N, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20 tháng 12 năm 2021 cho đến nay.

- *Người bào chữa cho bị cáo Văn P Đ:* Luật sư Lưu Minh Thủy – Văn phòng Luật sư Lê Quang Hùng, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Long An.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn T N, sinh năm 1986 và bà Nguyễn T Đ, sinh năm 1988; Cùng địa chỉ: xã T, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:* Ông Trần C M, sinh năm 1996; Địa chỉ: xã N, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Bị cáo Văn P Đ, bị cáo Trần V C, Luật sư Lưu Minh Thủy và người làm chứng ông Trần C M có mặt. Bị hại ông Nguyễn T N và bà Nguyễn T Đ vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 25-02-2018, tại quán nhà ông Nguyễn V P (tên gọi khác là V P) thuộc xã N, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An tổ chức uống rượu gồm có: ông Nguyễn V P, bị cáo Văn P Đ, bị cáo Trần V C, ông Dương Q R. Trong lúc nhậu, ông R có nói với ông P nhờ bị cáo Đ đi hù dọa dần mặt vợ chồng ông Dương V K giúp ông R vì hai bên có mâu thuẫn bờ ranh đất. Sau đó, ông P nói với bị cáo Đ thì bị cáo Đ đồng ý, lúc này có ông Trần C M đến quán của ông P để uống nước, bị cáo Đ rủ bị cáo C và ông M đi theo. Khoảng 19 giờ cùng ngày, ông P điều khiển xe mô tô chở bị cáo Đ dẫn đường, ông M điều khiển xe mô tô chở bị cáo C đi theo sau đến địa phận thuộc xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Khi đến bờ Kênh 89 gần nhà của ông K, tất cả dừng lại đậu xe trên đường, ông P ở lại giữ xe còn bị cáo Đ, ông M và bị cáo C đi xuống xuống qua kênh rồi đi bộ đến nhà của ông K. Trên đường đi, bị cáo Đ lấy một chai nhựa màu trắng đổ nước vào giả làm axit, ông M nhặt một khúc gỗ cầm trên tay. Khi đến nhà của ông K, bị cáo C lên tiếng kêu người trong nhà ra cửa, lúc này ông K cùng vợ bật đèn nhưng không mở cửa, bị cáo Đ dùng chân đạp vào cánh cửa chính làm mở cánh cửa ra và làm ngã cái quạt máy để dưới nền nhà, bị cáo Đ cầm trên tay chai nhựa đe dọa vợ chồng ông K với nội dung có người thuê 05 triệu đồng đến để đập phá nhà, bị cáo Đ hù dọa tạt axit vợ chồng ông K, lấy vỏ chai bia Sài Gòn đỏ gần đó ném vào bên trong nhà ông K và vợ chồng ông K bỏ chạy ra sau ruộng nên bị cáo Đ, ông M và bị cáo C bỏ đi về.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo Đ, ông M và bị cáo C xuống xuống qua kênh để đi về thì ông P kêu bị cáo Đ đến nhà ông Nguyễn T N đối diện nhà K bên bờ nam Kênh 89 thuộc xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An để hù dọa tiếp do nhà này nhiều chuyện, bị cáo Đ đồng ý và rủ bị cáo C cùng ông M đi theo. Sau đó ông P tiếp tục điều khiển xe mô tô chở bị cáo Đ dẫn đường, ông M điều khiển xe mô tô chở bị cáo C đi theo đến nhà của ông N. Khi đến nhà của ông N, bị cáo Đ, bị cáo C và ông M xuống xe và đi vào nhà ông N, bị cáo Đ đứng ở sân gần cửa nhà, cách góc nhà bên phải 0,6m, tay cầm theo chai nhựa giả axit, bị cáo C đứng bên tay phải của bị cáo Đ (cách bị cáo Đ 1,9m) tay cầm 01 khúc gỗ (khúc gỗ ông M

đã cầm trước đó ở nhà ông K), ông M đứng ngoài sân cách bị cáo C 5,3m trên tay cầm mũ bảo hiểm, ông P đứng ngoài đường cách bị cáo Đ 30m. Tại nhà của ông N, bị cáo Đ kêu vợ chồng ông N ra nói chuyện, vợ chồng ông N cùng con ra đứng trước cửa nhà, bị cáo Đ nói với vợ chồng ông N nội dung đừng có nhiều chuyện, có người kêu vào đập nhà và bị cáo Đ giơ tay cầm chai nhựa màu trắng lên hăm dọa tạt axit. Vợ chồng ông N nói chuyện qua lại với bị cáo Đ, bị cáo Đ nói “không có gì sao người ta kêu tao quậy, giờ không lẽ về không”, ông N kêu bị cáo Đ đập cái lu nước, bị cáo Đ không đập mà yêu cầu vợ chồng ông N đưa 01 triệu đồng, vợ chồng ông N trả lời không có tiền, bị cáo C nói tiếp không có tiền thì đưa 02, 03 trăm nghìn đồng cũng được, ông N nói không có tiền có gà trong chuồng đó, bị cáo Đ kêu ông N ra bắt gà, ông N trả lời “không dám ra, sợ mấy ông đánh thì sao”, bị cáo Đ đi lại chuồng gà bắt 02 con gà trống rồi đưa cho bị cáo C cầm đem về. Khi về đến quán nhà của ông P, bị cáo C đưa lại cho bị cáo Đ 02 con gà và đi về nhà, ông M lấy xe đạp của mình đi về nhà, ông P đi vào nhà, bị cáo Đ lấy bội có sẵn phía trước nhà ông P úp 02 con gà lại và đi về nhà. Hôm sau ngày 26-02-2018, bị cáo Đ gửi 02 con gà trên lại cho ông Văn N T nhờ cho ăn giúp và sau đó bị cáo Đ bỏ đi khỏi địa phương. Đến ngày 02-3-2018, ông P, ông M và ông Nguyễn V P đem 02 con gà trên trả lại cho vợ chồng ông N.

Ngày 22-01-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Hóa ra Quyết định truy nã đối với bị cáo Văn P Đ. Đến ngày 18-9-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Hóa bắt được bị cáo Văn P Đ tại xã L, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐGTS ngày 23-3-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mộc Hóa kết luận giá trị 02 con gà trống là 460.000 đồng.

Về tang vật thu giữ: 01 chai nhựa màu trắng (của công ty thuốc trừ sâu) cao 18,5cm, đường kính 07cm, bên trong có nước (để gần chuồng gà) và 01 khúc gỗ loại cây trầm khô, chiều dài 101cm, đường kính 05cm (để ngoài lộ).

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSMH ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa để xét xử bị cáo Văn P Đ và Trần V C về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Văn P Đ và Trần V C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Văn P Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18-9-2021.

Lưu ý: Thời gian bị cáo đã bị tạm giam tính đến ngày xét xử là 05 tháng 19 ngày. Do đó, khi xem xét thời hạn phạt tù đề nghị xem xét đến thời hạn tạm giam đối với bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần V C từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, do các bị cáo không có tài sản và không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy đối với 01 chai nhựa màu trắng (của công ty thuốc trừ sâu) cao 18,5cm, đường kính 07cm, bên trong có nước và 01 khúc gỗ, loại cây trầm khô, chiều dài 101cm, đường kính 05cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Văn P Đ phát biểu ý kiến: Cáo trạng truy tố bị cáo Văn P Đ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên không có ý kiến tranh luận về tội danh và định khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự, thống nhất với ý kiến luận tội của Kiểm sát viên. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các vấn đề như sau: hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn, người bị hại không bị ức chế đáng kể, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hành vi phạm tội không quá nguy hiểm, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ cho bị cáo, ngoài ra gia đình bị cáo khó khăn có con còn nhỏ, việc bị cáo bị truy nã là do bị cáo không biết hành vi của mình là phạm tội nên rời địa phương đi làm, không cố ý bỏ trốn. Từ những ý kiến nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên là 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Văn P Đ và Trần V C thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã thể hiện và không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Văn P Đ và Trần V C xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi,

quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Tại phiên tòa, bị hại là ông Nguyễn T N và bà Nguyễn T Đ vắng mặt. Tuy nhiên ông Nguyễn T N và bà Nguyễn T Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, việc xét xử không ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn T N và bà Nguyễn T Đ.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Văn P Đ và Trần V C khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25-02-2018, bị cáo Văn P Đ đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực như hù dọa đập phá và tạt axit đối với vợ chồng ông Nguyễn T N để yêu cầu đưa 1.000.0000 đồng nhưng vợ chồng ông N không có tiền, bị cáo đã lấy 02 con gà trống có giá trị là 460.000 đồng nên hành vi của bị cáo Văn P Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Đối với bị cáo Trần V C đã có hành vi cầm khúc gỗ đứng gần bị cáo Đ để hỗ trợ về mặt tinh thần, ngoài ra khi vợ chồng ông N nói không có tiền thì bị cáo C đã nói “đưa hai, ba trăm ngàn cũng được”, như vậy bị cáo C đã thống nhất ý chí chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đ, sau khi bị cáo Đ lấy 02 con gà đưa cho bị cáo C thì bị cáo C đã cầm mang ra xe, như vậy các hành vi của bị cáo Trần V C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” với vai trò đồng phạm giúp sức. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa truy tố bị cáo Văn P Đ và Trần V C về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Văn P Đ và Trần V C cùng nhau đi với mục đích hù dọa vợ chồng ông Nguyễn T N, ý định chiếm đoạt tài sản chỉ phát sinh trong lúc bị cáo Đ nói chuyện qua lại với vợ chồng ông N, việc chiếm đoạt tài sản không được bàn bạc trước, không có sự phân công vai trò chủ mưu, chỉ huy. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo Văn P Đ và Trần V C là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Văn P Đ và Trần V C tự nguyện khai báo đầy đủ hành vi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa và có thái độ biết lỗi nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tài sản hai bị cáo chiếm đoạt

có giá trị không lớn và thực tế đã được bạn của các bị cáo tự nguyện trả lại cho bị hại nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo có người thân thích là người có công với cách mạng, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Văn P Đ và Trần V C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Văn P Đ là người có vai trò chính trong việc đe dọa dùng vũ lực đối với bị hại và trực tiếp lấy tài sản nên bị cáo Văn P Đ phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Trần V C.

Đối với bị cáo Văn P Đ: Hành vi của bị cáo Văn P Đ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người trực tiếp đe dọa dùng vũ lực và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, có thể thấy bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Do đó, cần cách ly bị cáo Văn P Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét thấy, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị nhỏ và chưa gây thiệt hại, bị cáo chỉ đe dọa bằng chai nước giả axit không gây nguy hiểm, bị cáo không có hành động gì thể hiện ý định xâm phạm tính mạng, sức khỏe người khác, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên bị cáo đủ điều kiện áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Như vậy mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo Trần V C: Hành vi của bị cáo Trần V C gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị nhỏ và chưa gây thiệt hại, bị cáo không có lời nói đe dọa bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và là người giúp sức có vai trò không đáng kể, bị cáo có nơi cư trú ổn định, bị cáo chưa có tiền án và tiền sự, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét tính chất và mức độ hành vi của bị cáo không quá nguy hiểm nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo, ngoài ra bị cáo đủ điều kiện áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù cho hưởng án treo và áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ nghiêm khắc và đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Như vậy mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát nhân

dân huyện Mộc Hóa đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hình phạt chính Hội đồng xét xử áp dụng đã đủ nghiêm khắc, đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo, ngoài ra các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn T N và bà Nguyễn T Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 con gà (có đặc điểm gà số 01: cân nặng 2,4kg, móng bị cắt, màu lông đỏ đen, chân màu xanh, gà trống và gà số 02: cân nặng 2,2kg, móng dâu, màu lông đỏ đen, chân màu xanh, gà trống) các bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Hóa đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là vợ chồng ông Nguyễn T N là phù hợp.

Đối với 01 chai nhựa màu trắng (của công ty thuốc trừ sâu) cao 18,5cm, đường kính 07cm, bên trong có nước (để gần chuồng gà) và 01 khúc gỗ, loại cây trầm khô, chiều dài 101cm, đường kính 05cm (để ngoài lộ) là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản:

Xét thấy hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của vợ chồng ông Dương V K là hành vi riêng biệt, không liên quan đến hành vi cưỡng đoạt tài sản của các bị cáo, Công an huyện Mộc Hóa đã xử lý theo Luật xử lý vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét lại trong vụ án này.

[9] Xem xét trách nhiệm của ông Trần C M và Nguyễn V P:

Đối với ông Trần C M, mục đích ông M đến nhà của vợ chồng ông N là theo sự rủ rê của bị cáo Đ để hù dọa vợ chồng ông N nhưng thực tế ông M không vào nhà, chỉ đứng phía ngoài sân và không có hành động gì. Sự việc các bị cáo yêu cầu vợ chồng ông N đưa tài sản là bộc phát khi bị cáo Đ đang nói chuyện qua lại với vợ chồng ông N, không có bàn bạc hay phân công nhiệm vụ với ông M. Đồng thời, ông M không có hành động gì, không có hành vi giúp sức các bị cáo chiếm đoạt tài sản, không có mục đích chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông N. Do đó, hành vi của ông M không cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” với vai trò đồng phạm và cũng không cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự vì tội “Cưỡng đoạt tài sản” không thuộc các tội phạm quy định tại Điều 389 Bộ luật Hình sự, như vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Hóa không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Trần C M là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn V P, có hành vi xúi giục bị cáo Đ đến nhà của vợ chồng ông N để hù dọa. Sự việc các bị cáo yêu cầu vợ chồng ông N đưa tài sản là bộc phát khi bị cáo Đ đang nói chuyện qua lại với vợ chồng ông N, không có bàn bạc hay phân công nhiệm vụ với ông P. Đồng thời, ông P đứng ở xa, không có hành động gì, không có hành vi giúp sức các bị cáo chiếm đoạt tài sản, không có mục đích chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông N. Do đó, hành vi của ông P không cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” với vai trò đồng phạm và cũng không cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự vì tội “Cưỡng đoạt tài sản” không thuộc các tội phạm quy định tại Điều 389 Bộ luật Hình sự, như vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Hóa không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn V P là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Văn P Đ và Trần V C bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Văn P Đ và Trần V C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Văn P Đ 07 (bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 9 năm 2021.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần V C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày 08 tháng 3 năm 2022.

Giao bị cáo Trần V C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Văn P Đ 39 (ba mươi chín) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08 tháng 3 năm 2022) để đảm bảo thi hành án.

4. Xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) chai nhựa màu trắng (của công ty thuốc trừ sâu) cao 18,5cm, đường kính 07cm, bên trong có nước và 01 (một) khúc gỗ, loại cây trầm khô, chiều dài 101cm, đường kính 05cm.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKSMH ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân huyện Mộc Hóa.

5. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Văn P Đ và Trần V C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Văn P Đ và Trần V C, Luật sư Lưu Minh Thủy có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Nguyễn T N và bà Nguyễn T Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- VKSND tỉnh Long An;
- Công an huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Trọng